



ENERGY
TRANSITION
PARTNERSHIP

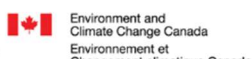


Báo cáo

BÁO CÁO TỔNG KẾT - Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường hệ sinh thái tài chính xanh tại Việt Nam

THÁNG 2 - 2025

Thực hiện bởi



Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này do liên danh gồm Công ty Cổ phần Trung tâm Nghiên cứu Chính sách và Phát triển (DEPOCEN) và Climate Transition Ltd. Mặc dù chúng tôi đã rất nỗ lực trong việc đảm bảo tính chính xác và hoàn thiện của các thông tin được trình bày trong báo cáo, các tác giả không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay đảm bảo liên quan. Những nội dung trong báo cáo được dựa trên những dữ liệu, phân tích và phương pháp triển khai tốt nhất ở thời điểm thực hiện. Tuy nhiên, bối cảnh và tình hình thay đổi trong tương lai có thể ảnh hưởng tới tính phù hợp của một số kết luận và khuyến nghị được đưa ra.

Báo cáo dựa trên dữ liệu và phân tích có đến thời điểm 28/2/2025. Tuy nhiên, những diễn biến mới có thể tác động đến một số phát hiện. Cụ thể, quá trình tái cấu trúc các bộ ngành của Việt Nam, trong đó sáp nhập Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính, diễn ra sau khi chúng tôi thu thập dữ liệu. Điều này dẫn đến thực tế các khuôn khổ thể chế và chi tiết trong báo cáo phản ánh cấu trúc hoạt động của bộ, ngành trước khi sáp nhập.

Quan điểm được nêu trong báo cáo là của các tác giả và không nhất thiết phản ánh chính sách hay góc nhìn của Đối tác Chuyển dịch Năng lượng Đông Nam Á (ETP), UNOPS, hay Bộ Tài chính (MoF), hoặc bất cứ cơ quan nào được nhắc tới trong báo cáo. Liên danh không chịu trách nhiệm pháp lý về tổn thất hoặc thiệt hại phát sinh từ nội dung, quan điểm được trình bày trong báo cáo đối với bất kỳ bên thứ ba nào.

Lời cảm ơn

Báo cáo này được phát triển trong phạm vi sáng kiến “Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường bối cảnh tài chính xanh”, được thực hiện với nguồn vốn hỗ trợ từ Đối tác chuyển đổi năng lượng Đông Nam Á (ETP)/UNOPS.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn ETP/UNOPS và Bộ Tài chính (MOF) vì sự hỗ trợ quý báu và xuyên suốt, cùng với đó là các đơn vị: i) Vụ Hợp tác quốc tế, ii) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, iii) Vụ Tài chính ngân hàng, iv) Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, v) Viện Chiến lược và Chính sách Tài chính, và vi) Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm.

Chúng tôi cũng xin gửi lời cảm ơn đến những cá nhân sau đây vì các đóng góp và hỗ trợ của họ trong suốt quá trình triển khai báo cáo: Tiến sĩ Nguyễn Ngọc Thủy, Điều phối viên quốc gia của ETP/UNOPS và Phó giáo sư Nguyễn Thị Nhung, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Việt Nam.

Xin gửi lời cảm ơn đặc biệt đến các nhóm DEPOCEN và Climate Transition Ltd. với các nỗ lực không ngừng nghỉ trong việc chuẩn bị báo cáo, yếu tố quan trọng giúp hoàn thiện sản phẩm cuối cùng.

Tóm tắt nội dung

Việt Nam đang thúc đẩy chương trình nghị sự phát triển bền vững, trong đó tài chính xanh là nền tảng để đạt được Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (2021–2030) và mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Bộ Tài chính (MOF), cơ quan chính phủ chủ chốt trong việc phát triển thị trường tài chính xanh, hợp tác với các bộ và các đối tác quốc tế để củng cố thị trường tài chính xanh thông qua cải thiện chính sách, tăng cường quy định và các sáng kiến chiến lược.

Báo cáo này, được thực hiện nhằm hỗ trợ cho MOF theo sáng kiến "Dịch vụ tư vấn hỗ trợ tăng cường bối cảnh tài chính xanh", phân tích các nỗ lực tài chính xanh do MOF dẫn đầu, hợp tác quốc tế, lộ trình chiến lược và nhu cầu xây dựng năng lực. Dựa trên đánh giá tài liệu chuyên sâu và tham vấn với các bộ phận liên quan và các đối tác phát triển của MOF, báo cáo đưa ra các khuyến nghị khả thi để điều chỉnh hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam theo các mục tiêu phát triển bền vững quốc gia và các thông lệ tốt nhất toàn cầu, tập trung vào trái phiếu xanh, chỉ số, bảo hiểm, mua sắm công, công bố ESG và các ưu đãi tài chính.

TÌNH HÌNH HIỆN TẠI CỦA CÁC SÁNG KIẾN TÀI CHÍNH XANH

Thị trường vốn xanh của Việt Nam đã có sự phát triển dần về mặt cơ cấu, bao gồm thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu và thị trường phái sinh. Khoảng 1,157 tỷ đô la trái phiếu xanh đã được phát hành từ năm 2019 đến năm 2023, với 57% được phân bổ cho các dự án năng lượng tái tạo, được hỗ trợ bởi các ưu đãi như giảm 50% phí dịch vụ thị trường chứng khoán (Thông tư số 101/2021/TT-BTC). Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI), được đưa ra vào năm 2017, thúc đẩy đầu tư bền vững. Mua sắm công xanh (MSCX) và thuế bảo vệ môi trường (EPT) liên kết chi tiêu công với các mục tiêu về môi trường, trong khi các yêu cầu công bố ESG (Thông tư số 96/2020/TT-BTC) tăng cường tính minh bạch của doanh nghiệp. Bảo hiểm xanh đang nổi lên, với các sản phẩm như Bảo hiểm trách nhiệm môi trường của Bảo Việt bao phủ 5% các công ty có rủi ro cao vào năm 2023.

Tuy nhiên, những hạn chế đáng kể đang cản trở sự tiến bộ:

- Thị trường trái phiếu xanh vẫn còn nhỏ so với thị trường trái phiếu rộng lớn hơn (324,1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2020), bị hạn chế bởi các quy định không nhất quán, nhận thức hạn chế của nhà đầu tư, thanh khoản thấp và thiếu các dự án xanh đủ điều kiện.
- Tác động của VNSI bị hạn chế do nhận thức của nhà đầu tư chưa cao, dữ liệu ESG không nhất quán và thiếu các biện pháp khuyến khích theo quy định.
- MSCX phải đối mặt với những thách thức do tiêu chí không rõ ràng, giám sát yếu kém và hạn chế về khả năng sẵn sàng của nhà cung cấp.
- Phạm vi EPT hẹp, bỏ qua những tác động rộng hơn đến môi trường và các ưu đãi thuế không đủ rộng cho các lĩnh vực xanh mới nổi.
- Bảo hiểm xanh chưa phát triển, với các sản phẩm hạn chế, không có phạm vi bảo hiểm bắt buộc cho các ngành có rủi ro cao và dữ liệu đánh giá rủi ro không đầy đủ.
- Mô hình ESCO thiếu khuôn khổ pháp lý rõ ràng, các ưu đãi tài chính và chuyên môn kỹ thuật.
- Việc tích hợp ESG bị cản trở do thiếu khuôn khổ chuẩn hóa, tiêu chuẩn công bố báo cáo chưa đồng bộ, và năng lực doanh nghiệp hạn chế.
- Việc thiếu một nền tảng kỹ thuật số tập trung để theo dõi dòng tiền tài chính xanh càng làm hạn chế tính minh bạch.

HỢP TÁC QUỐC TẾ

Bộ Tài chính hợp tác với các đối tác phát triển, bao gồm Ngân hàng Thế giới, Tổ chức Tài chính Quốc tế, Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (GGGI), Cơ quan phát triển Pháp (AFD), và Cơ quan hợp tác quốc tế Đức (GIZ), để thúc đẩy tài chính xanh, phù hợp với Chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia (Quyết định số 1658/QĐ-TTg) và Kế hoạch hành động tài chính xanh của Bộ Tài chính (Quyết định 1934/QĐ-BTC). Các quan hệ đối tác này đã hỗ trợ phát hành trái phiếu xanh, tích hợp ESG và xây dựng năng lực. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng cách trong các ưu đãi tài chính, ngân sách xanh, hỗ trợ ESCO và huy

động vốn nước ngoài, đòi hỏi phải có khuôn khổ có cấu trúc để thu hút tài chính xanh quốc tế và tăng cường tính minh bạch thông qua cơ sở hạ tầng kỹ thuật số.

XÂY DỰNG NĂNG LỰC

Khoảng cách trong năng lực về kiến thức tài chính xanh, chuyên môn kỹ thuật và sự phối hợp thể chế đã phần nào hạn chế hiệu quả của MOF. Các cuộc khảo sát (170 người trả lời) và phỏng vấn (10 người tham gia) cho thấy 70% cán bộ của MOF thiếu kinh nghiệm thực tế về cấu trúc trái phiếu xanh và 80% lưu ý sự không nhất quán trong việc thu thập dữ liệu phát thải. Một lộ trình (2025–2030) khuyến nghị đào tạo chuyên sâu về các công cụ tài chính xanh, lập báo cáo ESG và mô hình rủi ro khí hậu, cùng với các cải cách thể chế để cải thiện sự phối hợp giữa các cơ quan và thực thi quy định.

ĐỀ XUẤT HƯỚNG TRIỂN KHAI SẮP TỚI

Phù hợp với phân tích các sáng kiến tài chính xanh hiện tại của MOF, sự hỗ trợ của các đối tác phát triển, phân tích khoảng cách năng lực, và sự tham gia của các bên liên quan, báo cáo đề xuất một lộ trình mở rộng (2025–2030) để giải quyết những thách thức này (Mục 4. Bảng 7 trong báo cáo chính):

- Mở rộng thị trường trái phiếu xanh:** Việc mở rộng thị trường trái phiếu xanh đòi hỏi phải đẩy nhanh việc phát hành trái phiếu trên khắp các khu vực chính phủ, thành phố và doanh nghiệp để tài trợ cho các dự án bền vững. Điều này bao gồm việc thí điểm trái phiếu xanh của chính phủ và khuyến khích các thành phố như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh tham gia. Các doanh nghiệp cần được hỗ trợ trong việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp xanh, trong khi các quy định cần được tinh chỉnh vào năm 2025 để phù hợp với các tiêu chí của GBP, bắt buộc báo cáo và đưa ra chứng nhận địa phương để chống lại hành vi tẩy xanh. Các nhà đầu tư tổ chức, chẳng hạn như quỹ hưu trí, cần thực hiện các chiến dịch nâng cao nhận thức có mục tiêu để thúc đẩy nhu cầu thị trường. Tăng cường thanh khoản thị trường thông qua việc giảm thuế cho các nhà tạo lập thị trường và giới thiệu các chỉ số trái phiếu xanh hoặc ETF sẽ củng cố thêm hệ sinh thái trong ngành. Một nền tảng dự án xanh quốc gia cũng nên được tạo ra để hợp lý hóa việc phê duyệt dự án.
- Cải thiện chỉ số xanh:** Việc tái cấu trúc Chỉ số phát triển bền vững Việt Nam (VNSI) là điều cần thiết để phản ánh các ưu tiên về tính bền vững và tăng cường vai trò của chỉ số này trong các khoản đầu tư xanh. Các tiêu chí ESG của VNSI cần được cập nhật để phù hợp với các tiêu chuẩn OECD và GRI, kết hợp các số liệu cụ thể theo từng ngành như dữ liệu phát thải cho các công ty năng lượng. Việc phát triển các quỹ xanh dựa trên VNSI sẽ khuyến khích đầu tư, kết hợp với các chiến dịch nâng cao nhận thức thông qua chương trình hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Đồng thời, cần đưa ra các cơ chế công bố ESG bắt buộc đối với những công ty thuộc VN100, trong đó SSC cung cấp đào tạo và yêu cầu xác minh của bên thứ ba. Để khuyến khích sự tham gia rộng rãi hơn, các lợi ích về thuế đối với các công ty niêm yết trên VNSI nên được đưa ra, cùng với lãi suất cho vay ưu đãi và tích hợp danh mục đầu tư công.
- Phát triển sản phẩm bảo hiểm xanh:** Việc phát triển các sản phẩm bảo hiểm xanh, chẳng hạn như bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm và rủi ro khí hậu, là rất quan trọng đối với các ngành công nghiệp có rủi ro cao và các dự án năng lượng tái tạo. Bảo hiểm trách nhiệm ô nhiễm nên được bắt buộc đối với 17 ngành công nghiệp có rủi ro cao, bao gồm sản xuất hóa chất, với các tiêu chí và hình phạt rõ ràng để giải quyết các lỗ hổng pháp lý hiện có. Ở các khu vực hay xảy ra thiên tai, các chương trình thí điểm về bảo hiểm rủi ro khí hậu nên được đưa ra cho các dự án năng lượng tái tạo như điện gió ngoài khơi, được hỗ trợ bởi các khoản trợ cấp phí bảo hiểm. Việc tăng cường các quy định về trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng và thiết lập các tiêu chuẩn bồi thường cho thiệt hại về môi trường, chẳng hạn như phục hồi sinh thái, sẽ cải thiện trách nhiệm giải trình. Một khuôn khổ đánh giá rủi ro quốc gia nên được xây dựng, kết hợp các đánh giá của bên thứ ba đối với rủi ro của các dự án bền vững. Để khuyến khích các hoạt động bền vững, một hệ thống tín dụng môi trường của công ty nên được giới thiệu, liên kết mức phí bảo hiểm với hiệu suất và cung cấp các khoản khấu trừ thuế cho các công ty được đánh giá cao. Các cơ chế chia sẻ rủi ro công-tư và một kế hoạch chuyển đổi bảo hiểm xanh, bao gồm các khoản trợ cấp cho năng lượng tái tạo và các khoản phạt đối với nhiên liệu hóa thạch, cũng nên được thực hiện.

- **Khung cơ chế đối với công ty dịch vụ năng lượng (ESCO):** Một khuôn khổ quản lý rõ ràng cho ESCO nên được thành lập theo Luật Sử dụng Năng lượng Hiệu quả và Tiết kiệm và các văn bản pháp luật liên quan. MOF nên hợp tác với Bộ Công Thương (MOIT) và các bên liên quan khác để xác định cấu trúc hợp đồng và các ưu đãi tài chính, chẳng hạn như miễn thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT). Các dự án ESCO thí điểm nên được triển khai để tiến tới vận hành đầy đủ vào 2030. Điện lực Việt Nam (EVN), với vai trò là công ty tiện ích nhà nước của Việt Nam có kinh nghiệm trước đây trong việc thí điểm ESCO vào năm 2014, nên dẫn đầu các dự án ESCO thí điểm tiếp theo hợp tác với các công ty tư nhân. Các ưu đãi khác, chẳng hạn như miễn thuế VAT đối với thiết bị tiết kiệm năng lượng, nên được xem xét. Một khuôn khổ hiệu suất với các chỉ số hiệu suất chính (KPI) và cơ chế xác minh sẽ đảm bảo trách nhiệm giải trình và hiệu quả.
- **Tích hợp tiêu chuẩn ESG:** Việc tích hợp các tiêu chuẩn ESG vào thị trường tài chính Việt Nam là cần thiết để nâng cao tính minh bạch và tính bền vững của doanh nghiệp. Dựa trên Thông tư số 96/2020/TT-BTC và Nghị định 103/2023/NĐ-CP, Sổ tay báo cáo GHG do IFC phối hợp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) xây dựng, Bộ Tài chính nên xem xét việc phát triển một ESG phù hợp với khung ISSB trong đó nêu cụ thể số liệu ngành, chẳng hạn như lượng khí thải cho ngành năng lượng và các hoạt động sản xuất. Các thí điểm về công bố ESG bắt buộc nên được đưa ra với sự xác minh của bên thứ ba bởi các tổ chức như FiiRatings để đảm bảo tính chính xác và tuân thủ của dữ liệu. Các chiến dịch nâng cao nhận thức của nhà đầu tư nên được triển khai để khuyến khích mở rộng các khoản đầu tư tập trung vào ESG và kích thích nhu cầu đối với các sản phẩm tài chính xanh.
- **Mua sắm công xanh (MSCX):** Việc lồng ghép mua sắm công xanh (MSCX) là điều cần thiết để điều chỉnh chỉ tiêu công phù hợp với các mục tiêu về môi trường. Theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, cần xác định các tiêu chuẩn MSCX rõ ràng, bao gồm các yêu cầu đối với vật liệu phát thải thấp và cập nhật Thông tư số 31/2023/TT-BTC để giải quyết các lỗ hổng trong hướng dẫn. Việc tích hợp vào ngân sách nhà nước và các ưu đãi cho nhà cung cấp sẽ thúc đẩy việc áp dụng. Ngoài ra, MSCX nên được liên kết với số tiền thu được từ trái phiếu xanh để tăng cường sự liên kết tài chính với các mục tiêu phát triển bền vững.
- **Cải cách chính sách thuế và phí:** Việc tinh chỉnh chính sách thuế là rất quan trọng để khuyến khích đầu tư xanh và ngăn chặn các hoạt động gây hại cho môi trường. Các miễn trừ thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) nên được mở rộng để bao gồm thu nhập từ tín dụng carbon, lãi trái phiếu xanh và chuyển nhượng, đảm bảo phù hợp với luật bảo vệ môi trường. Các điều chỉnh đối với Thuế tiêu thụ đặc biệt (SCT) nên ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, chẳng hạn như xe hybrid cắm điện và xe chạy bằng khí đốt tự nhiên, trong khi Thuế bảo vệ môi trường (EPT) nên được mở rộng để bao gồm các hàng hóa gây ô nhiễm. Tính minh bạch cao hơn trong thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với khí thải công nghiệp sẽ thúc đẩy hơn nữa việc sử dụng tài nguyên bền vững.
- **Cơ sở hạ tầng số cho tài chính xanh:** Cần phát triển một nền tảng kỹ thuật số quốc gia để theo dõi dòng tài chính xanh và đánh giá tác động của chúng theo thời gian thực. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư (MPI), nền tảng này sẽ cho phép theo dõi lượng khí thải và đầu tư, với các dữ liệu chuẩn hóa để giảm lượng khí thải và báo cáo tuân thủ. Cán bộ của MOF cần được đào tạo để quản lý nền tảng này nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả.
- **Xây dựng năng lực và nhận thức:** Việc tăng cường năng lực và nhận thức về việc triển khai tài chính xanh là điều cần thiết đối với đội ngũ cán bộ của Bộ Tài chính, đòi hỏi phải có cách tiếp cận có cấu trúc trong các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
 - **Ngắn hạn (0–1 năm):** Đào tạo cơ bản nên được cung cấp về các nguyên tắc cơ bản của tài chính xanh, các công cụ ESG và kế toán carbon. Hỗ trợ kỹ thuật cho các tiêu chuẩn công bố và nền tảng theo dõi phát thải, cũng như sự phối hợp của tổ chức thông qua một nhóm chuyên trách, sẽ giải quyết các khoảng cách kỹ năng hiện tại và cải thiện sự hợp tác giữa các cơ quan.
 - **Trung hạn (1–3 năm):** Các chương trình đào tạo nâng cao nên được giới thiệu, bao gồm các chủ đề như mô hình hóa rủi ro khí hậu. Đầu tư vào cơ sở hạ tầng dữ liệu, bao gồm khuôn khổ kế toán carbon và nền tảng theo dõi thời gian thực, sẽ hỗ trợ việc đảm bảo chính xác nội dung của báo cáo. Quan hệ đối tác công tư (PPP) nên được

tận dụng cho các sáng kiến tài chính hỗn hợp và cơ chế chia sẻ rủi ro để huy động đầu tư của khu vực tư nhân.

- **Dài hạn (3–5 năm):** Việc thể chế hóa tài chính xanh thông qua việc thành lập Trung tâm tri thức và các chương trình chứng nhận sẽ đảm bảo tính bền vững. Việc tích hợp với các thị trường toàn cầu, bao gồm trái phiếu xanh, cơ chế giao dịch carbon và một hội đồng cố vấn, sẽ nâng cao vị thế tài chính của Việt Nam. Các biện pháp quản lý rủi ro khí hậu, chẳng hạn như công bố bắt buộc và thử nghiệm phù hợp với các kịch bản của Mạng lưới xanh hóa hệ thống tài chính (NGFS), nên được triển khai để tăng cường khả năng phục hồi tài chính và tuân thủ toàn cầu.

Khi Bộ Tài chính thúc đẩy việc thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh (2022–2030), các cơ chế báo cáo, bao gồm cả đánh giá giữa kỳ vào năm 2025, không chỉ nắm bắt được tiến độ hiện tại mà còn phác thảo quỹ đạo tương lai. Điều này sẽ cung cấp cơ sở cho các sửa đổi hoặc bổ sung quy định cần thiết và đặt nền tảng cho đánh giá thực hiện toàn diện vào năm 2030.

PHẦN KẾT LUẬN

Hệ sinh thái tài chính xanh của Việt Nam có tiềm năng thúc đẩy tăng trưởng bền vững, nhưng việc mở rộng quy mô đòi hỏi phải giải quyết các lỗ hổng về quy định, nâng cao nhận thức của nhà đầu tư và xây dựng năng lực. Bằng cách tinh chỉnh các quy định, huy động vốn quốc tế và tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật số, MOF có thể điều chỉnh hệ thống tài chính của Việt Nam theo các tiêu chuẩn bền vững toàn cầu. Các báo cáo trong tương lai nên tích hợp cơ chế giá xanh và thị trường carbon để đảm bảo một chiến lược toàn diện, phù hợp với các xu hướng toàn cầu như cơ chế điều chỉnh biên giới carbon của EU. MOF phải hành động quyết đoán để thực hiện lộ trình này, đảm bảo tài chính xanh hỗ trợ các tham vọng về môi trường và kinh tế của Việt Nam.